

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM HỖ TRỢ LAO ĐỘNG NỮ TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

LÊ HỒNG VIỆT*

Tóm tắt: Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) có thể dẫn đến xuất hiện hình thái kinh tế mới làm thay đổi căn bản, toàn diện nhiều lĩnh vực, kể cả làm thay đổi cách nghĩ, lối sống, phương thức làm việc và quan hệ của con người trong mọi hoạt động xã hội. Theo các chuyên gia, trong thế kỷ 21 này, dưới tác động của CMCN 4.0 sẽ có những xu thế về việc làm thay đổi từ chủ yếu kỹ năng tay chân sang chủ yếu là kỹ năng tư duy, từ người lao động phục vụ máy sang máy và công cụ phục vụ người (tức là robot sẽ thay thế phần lớn người làm việc)... Nói cách khác tự động hoá, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn là những đặc trưng của CMCN 4.0 sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc làm của nguồn lao động giản đơn, trong đó phải kể đến là những lao động nữ. Ở Việt Nam, lao động nữ chiếm khoảng 45,6% lực lượng lao động và đặc biệt là tập trung nhiều nhất trong các ngành như nông nghiệp, dệt may, da giày, lắp ráp điện tử và điện tử... Đây là những ngành mà trong tương lai nguồn lao động sẽ bị thay thế bởi robot nhiều nhất. Chính vì vậy, những chiến lược, chính sách, kế hoạch cụ thể của Chính phủ nhằm hỗ trợ lao động nữ có thể tiếp cận được với các công nghệ mới, rèn luyện, nâng cao trình độ, đáp ứng được các thay đổi từ môi trường kinh tế xã hội trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới là hết sức cần thiết.

Bài viết này là một phần kết quả từ đề tài nghiên cứu cấp Bộ: “Khả năng thích ứng nghề nghiệp của lao động nữ trước yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư” thực hiện năm 2018-2019 bởi Học viện Phụ nữ Việt Nam. Số liệu miêu tả tại các bảng và biểu được trích từ kết quả điều tra khảo sát đối với 600 lao động nữ thuộc 4 nhóm ngành dệt may và da giày, điện tử, nông nghiệp và nhà hàng- khách sạn tại 6 tỉnh thành đại diện cho các vùng miền trên cả nước.

Từ khóa: Lao động nữ; cách mạng công nghiệp 4.0; chiến lược; chính sách.

Abstract: The Industrial Revolution 4.0 can lead to the advent of a new economic morphology which can change fundamentally many areas, including the way of thinking, lifestyles, methods of work and human relations in all social activities. According to experts, in the 21st century, under the impact of this Revolution, there will be changing trends in labour from mainly simple labor skills to mainly thinking skills, from workers serve machines to machines and tools serve people (i.e. robots will replace most people working)... In other words, automation, artificial

* Học viện Phụ nữ Việt Nam

intelligence and big data, the features of the Industrial Revolution 4.0, will greatly affect the work of the simple skilled workforce, especially female workers. In Vietnam, female labour accounts for about 45.6% of the workforce and, particularly, most of them working in sectors such as agriculture, textile, footwear, electrical and electronics assembly... where the future workforce will be most robots. Therefore, government's specific strategies, policies and plans aimed at supporting female labourers are very necessary so that they can have access to new technologies, be trained and raise their level to meet the demands of the changing socio-economic environment in the context that Vietnam increasingly integrate into the world economy.

This article demonstrates a part of the findings from the ministry-level research: "Occupational adaptability of female workers to the requirements of the fourth Industrial Revolution" conducted by the Vietnam Women's Academy in 2018-2019. The figures described in the tables and charts are obtained from the survey of 600 female laborers in 4 sectors: textile and footwear, electronics, agriculture and restaurants-hotels in 6 provinces representing different regions of the country.

Key words: Female workers; Industrial revolution 4.0; strategies, policies.

1. Đặt vấn đề

Thế giới đã trải qua 3 cuộc cách mạng công nghiệp lớn và làm thay đổi nhiều mặt của đời sống xã hội. Cuộc cách mạng lần thứ tư này với sự áp dụng thành công trong lĩnh vực khoa học robot, Internet vạn vật, dữ liệu lớn (Big data), điện thoại di động và công nghệ in 3D (3D printing) sẽ thúc đẩy năng suất lao động toàn cầu thay đổi một cách chóng mặt như những gì mà máy tính cá nhân và mạng Internet đã làm được vào cuối những năm 1990. Có thể hiện nay chúng ta khó hình dung công việc trong tương lai sẽ như thế nào, nhưng các nhà nghiên cứu tin rằng tự động hóa cực cao và khả năng siêu kết nối trong ngắn hạn chắc chắn sẽ có tác động đối với lực lượng lao động. Theo đó, một phần lực lượng lao động kỹ năng thấp (chẳng hạn các công nhân trong dây chuyền lắp ráp) vốn đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi tự động hóa cơ bản trong cuộc CMCN lần thứ ba, nay có thể bị ảnh hưởng hơn nữa. Ở Việt Nam, chúng ta đang bước vào một giai đoạn phát triển và hội nhập mới. Trong giai đoạn 2016-2020, công nghiệp hóa theo hướng hiện đại hóa đã được xác định là trọng tâm của chiến lược phát triển quốc gia. Cuộc cách mạng sản xuất mới có thể mang lại cho Việt Nam nhiều cơ hội để đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đồng thời cũng đưa đến những thách thức đối với quá trình phát triển, đặc biệt là đối với lực lượng lao động nữ làm việc trong những ngành bị ảnh hưởng bởi tự động hóa cao như dệt may, da giày, điện tử hay nhà hàng - khách sạn...

2. Chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng, Nhà nước trước tác động của CMCN 4.0

CMCN 4.0 với đặc trưng là sản xuất công nghệ cao ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data) và internet vạn vật (IoT) sẽ tác động làm thay đổi hầu hết mọi mặt của đời sống sản xuất kinh tế của đất nước.

Ngay từ Đại hội XII, Đảng ta đã thẳng thắn chỉ ra rằng: “Khoa học, công nghệ chưa thật sự trở thành động lực để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội”. Công tác phát triển công nghệ cao còn một số tồn tại như: “Hiệu quả sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và kết quả hoạt động các khu công nghệ cao còn thấp; các mục tiêu về đổi mới công nghệ và phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao diễn ra còn chậm; đến nay vẫn “chưa phát triển được nhiều sản phẩm có giá trị công nghệ cao, có khả năng cạnh tranh trên thị trường khu vực và quốc tế”. Chính vì vậy, trước sự phát triển và ảnh hưởng mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp, đặc biệt là cuộc CMCN 4.0 hiện nay, cũng như trước yêu cầu phải đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo kiểu “đi tắt, đón đầu”, “rút ngắn”, nhằm thu hẹp khoảng cách so với các nước phát triển trên thế giới, hơn lúc nào hết, chúng ta phải có các giải pháp khoa học kịp thời, hợp lý nhằm tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức, thúc đẩy đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn trong kỷ nguyên mới.

Do sự tiến bộ và thay đổi nhanh chóng từ cuộc CMCN 4.0 đang diễn ra, có thể dẫn đến xuất hiện hình thái kinh tế mới làm thay đổi căn bản, toàn diện nhiều lĩnh vực, kể cả làm thay đổi cách nghĩ, lối sống, phương thức làm việc và quan hệ của con người trong mọi hoạt động xã hội. Theo các chuyên gia, trong thế kỷ 21 sẽ có những xu thế về việc làm, tuyển dụng và đào tạo sau:

- Từ sản xuất hàng loạt sang *sản xuất hàng loạt theo đơn đặt hàng*.
- Từ người lao động phục vụ máy và công cụ sang *máy và công cụ phục vụ người lao động* (rôbot sẽ làm thay thế phần lớn người làm việc).
- Từ lao động thực hiện nhiệm vụ một cách lặp đi lặp lại sang *lao động ứng dụng tri thức*.
- Từ lấy vốn làm trọng sang *lấy tri thức làm trọng*.
- Từ lấy vốn làm đầu sang *lấy tri thức làm đầu* khi khởi nghiệp sáng tạo.
- Từ chủ yếu kỹ năng tay chân sang chủ yếu kỹ năng tư duy.
- Từ việc làm truyền thống sang *việc làm xanh*.
- Từ tìm việc làm sang *tự tạo việc làm và khởi nghiệp sáng tạo*.
- Từ tuyển dụng đã qua đào tạo sang *tuyển dụng có thể đào tạo được*.
- Từ *đào tạo dựa vào nội dung* sang *học để học tiếp* (*học tập suốt đời*).
- Chú trọng đào tạo công dân toàn cầu và tạo cơ hội việc làm.

Bộ KH&CN cũng đã tham mưu cho Chính phủ định hướng tiếp cận CMCN 4.0 của nước ta với chủ đạo là 5 trụ cột gồm: hạ tầng cơ sở, trung tâm dữ liệu, ứng dụng CNTT, nhân lực và an ninh an toàn. Trên cơ sở đó, Nhà nước đã ban hành một số văn bản mới về CMCN 4.0 như: *Chỉ thị số 16/CT - TTg* ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0; *Quyết định 2813/QĐ - BKHCN* ngày 27/9/2018 của Bộ KH&CN phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2025: “Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công

nghe của công nghiệp 4.0” (hình thành ít nhất 30 giải pháp công nghệ từ các công nghệ chủ chốt của CMCN 4.0; 10 mô hình quản trị, sản xuất kinh doanh và giải pháp chuyển đổi số); *Quyết định 2910/QĐ-BKHCN* ngày 03/10/2018 của Bộ KH&CN Ban hành Kế hoạch triển khai “Nghiên cứu và phát triển Trí tuệ nhân tạo đến năm 2025”; *Quyết định 3685/QĐ-BKHCN* ngày 03/12/2018 của Bộ KH&CN về việc ban hành Danh mục các công nghệ chủ chốt của công nghiệp 4.0 (43 công nghệ chủ chốt)...

Hội nghị Trung ương 4 khóa XII ngày 1/11/2016 đã ban hành Nghị quyết 05/NQ-TW “về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế” và mới đây nhất là Nghị quyết 52-NQ/TU của Bộ Chính trị ban hành ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã nêu lên quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn của Đảng ta đón đầu và tận dụng những cơ hội từ Cuộc cách mạng này. Như vậy có thể thấy Đảng và Nhà nước đã tạo ra nền tảng pháp lý, định hướng chính sách đón đầu và chuẩn bị cho những tác động của CMCN 4.0

3. Nhận thức của lao động nữ (LĐN) về Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê công bố ngày 29/3/2019, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước quý I năm 2019 ước tính là 55,4 triệu người, trong đó lực lượng lao động nữ trong độ tuổi lao động đạt 22,3 triệu người, chiếm 45,6% tổng số lao động trong độ tuổi của cả nước. Lao động nữ hiện diện đông đảo nhất ở các ngành như nông nghiệp, dệt may, da giày và lắp ráp điện, điện tử... Chính vì vậy, việc lao động nữ có những nhận thức về tác động của Cuộc CMCN 4.0 là hết sức quan trọng. Dưới đây là số liệu mô tả nhận thức của lao động nữ trong các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, dệt may và công nghệ lắp ráp điện tử.

Bảng 1: Nhận thức của nữ lao động nông nghiệp công nghệ cao về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (tỷ lệ %)

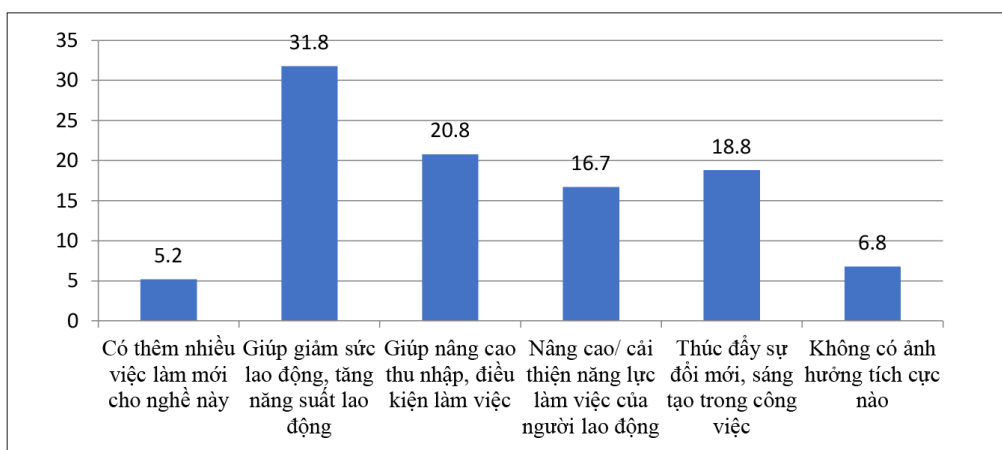
Nhận thức về CMCN 4.0 của nữ lao động NNCNC	Tỷ lệ
1. Sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu rất lớn (big data)	13,1
2. Xe tự lái, tự động hóa ở mức độ rất cao	8,3
3. Sử dụng trí tuệ nhân tạo/tạo ra các rô bốt cao cấp, thông minh	22,1
4. Sử dụng công nghệ in 3D (phương thức sản xuất chế tạo mới)	1,4
5. Internet kết nối vạn vật (IoT - Kết nối mọi thứ ở phạm vi toàn cầu, kết nối giữa thế giới thực và ảo);	17,2
6. Kết hợp các loại công nghệ hoặc các ngành khoa học lại với nhau	23,4
7. Xuất hiện nhiều vật liệu, công nghệ mới	15,2
8. Điện toán đám mây (icloud)	0,7
9. Không biết, không hiểu	48,3

Kết quả Bảng 1 cho thấy, gần 50% số lao động nữ làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao không biết và không hiểu về CMCN 4.0. Điều đó sẽ làm cho họ chưa có sự chuẩn bị sẵn sàng để ứng phó với những thay đổi do cách mạng này mang lại. Bên cạnh đó cũng cho thấy công tác tuyên truyền đến người lao động hiện nay là chưa tốt.

Bảng 2: Nhận thức của lao động nữ ngành may về đặc trưng nổi bật của CMCN 4.0 (tỷ lệ %)

STT	Nhận thức về đặc trưng của CMCN 4.0	Tỷ lệ
0	Không biết không hiểu	21.0
1	Sử dụng trí tuệ nhân tạo/ tạo ra các robot cao cấp, thông minh	15.0
2	Internet kết nối vạn vật	12.7
3	Kết hợp các loại công nghệ hoặc các ngành khoa học lai với nhau	12.3
4	Xuất hiện nhiều vật liệu, công nghệ mới	10.3
5	Sử dụng công nghệ in 3D	9.3
6	Sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu rất lớn	8.3
7	Xe tự lái, tự động hóa ở mức cao nhất	7.7
8	Điện toán đám mây	3.3

Tỷ lệ lao động nữ ngành may biết 1 đặc trưng của CMCN 4.0 chiếm 79%. Số lượng LĐN biết từ 1 đến 3 đặc trưng chiếm 40% và số lượng người biết từ 4 đặc trưng trở lên chiếm tỷ lệ 38.9%. Như vậy sự hiểu biết về CMCN 4.0 của lao động nữ ngành may là tương đối tốt. Từ việc hiểu bản chất của CMCN4.0 giúp lao động nữ ngành may có sự đánh giá khá chính xác về mức độ ảnh hưởng của CMCN4.0 đến công việc hiện tại của họ. Qua góc nhìn của lao động nữ ngành may, CMCN4.0 giúp “Giảm sức lao động, tăng năng suất lao động”; “Nâng cao thu nhập, điều kiện việc làm”; “Thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo trong công việc” (Tỷ lệ đánh giá lần lượt: 31.8%, 20.8% và 18.8%).



Biểu 1: Mức độ ảnh hưởng của CMCN4.0 đến công việc hiện tại của lao động nữ ngành may

Còn xấp xỉ một phần ba lao động nữ ngành điện tử không biết, không hiểu thậm chí không nghe nói về CMCN 4.0, với tỷ lệ lên tới 31,4%. Thực tế, việc tự cập nhật thông tin còn hạn chế, các doanh nghiệp hầu như chưa quan tâm phổ biến kiến thức, thông tin, nên nhiều lao động nữ còn chưa biết, chưa hiểu rõ về thuật ngữ CMCN 4.0 cũng như bản chất, đặc điểm của nó.

Bảng 3: Nhận thức của lao động nữ ngành điện tử về Cách mạng công nghiệp 4.0 (tỷ lệ %)

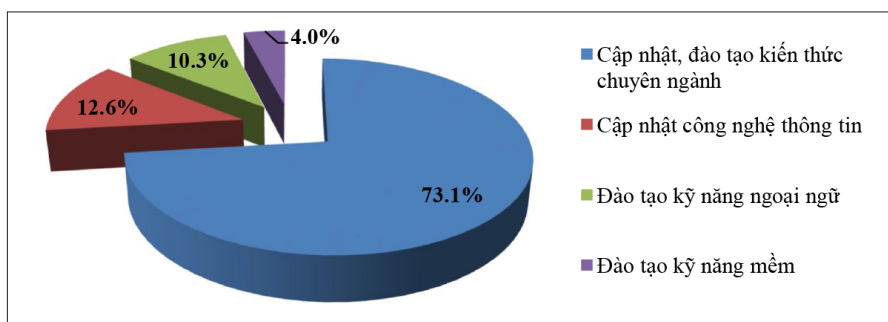
Nhận thức về CMCN 4.0 của nữ lao động ngành điện tử	Tỷ lệ
1. Sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu rất lớn (big data)	19,9
2. Xe tự lái, tự động hóa ở mức độ rất cao	19,9
3. Sử dụng trí tuệ nhân tạo/tạo ra các rô bốt cao cấp, thông minh	34,6
4. Sử dụng công nghệ in 3D (phương thức sản xuất chế tạo mới)	20,5
5. Internet kết nối vạn vật (IoT - Kết nối mọi thứ ở phạm vi toàn cầu, kết nối giữa thế giới thực và ảo);	24,4
6. Kết hợp các loại công nghệ hoặc các ngành khoa học lại với nhau	25
7. Xuất hiện nhiều vật liệu, công nghệ mới	19,9
8. Điện toán đám mây (icloud)	6,4
9. Không biết, không hiểu	31,4

Lao động nữ ngành điện tử nhận thức nhiều nhất về đặc trưng CMCN 4.0 là sử dụng trí tuệ nhân tạo/tạo ra các rô bốt cao cấp, thông minh cũng chỉ chiếm khoảng một phần ba số người được phỏng vấn (với 34,6% biết về đặc điểm này); là có sự kết hợp các loại công nghệ hoặc các ngành khoa học lại với nhau (chiếm 25% số người trong ngành được phỏng vấn); hay có Internet kết nối vạn vật (IoT - Kết nối mọi thứ ở phạm vi toàn cầu, kết nối giữa thế giới thực và ảo) với 24,4%. Như vậy, số lao động nữ nhận thức được về những đặc điểm của CMCN 4.0 chiếm tỷ lệ không cao, thường chỉ dao động quanh mức 20%.

4. Những mong muốn nâng cao năng lực nghề nghiệp của lao động nữ

Nhằm nâng cao năng lực của bản thân, tạo ra các cơ hội việc làm tốt hơn, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong thời đại CMCN 4.0, nhiều lao động nữ cũng đã ý thức về việc tự rèn luyện và nâng cao khả năng làm việc.

Theo kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu, nhu cầu đào tạo của lao động nữ khá đa dạng, song thường tập trung vào các nhu cầu như sau:



Biểu 2: Nhu cầu đào tạo kỹ năng đáp ứng CMCN 4.0 của lao động nữ

Có thể thấy, nhu cầu được đào tạo nhằm đáp ứng CMCN 4.0 của lao động nữ chủ yếu liên quan đến các lĩnh vực họ công tác. Nhiều chị em tâm sự, họ muốn thay đổi mình để đáp ứng được các yêu cầu mới của công việc. Tùy từng công việc khác nhau mà lao động nữ có nhu cầu được đào tạo khác nhau, ví dụ như: Cập nhật kiến thức sản xuất rau sạch công nghệ mới nhất, Đào tạo kỹ năng cho những mã hàng mới, Đào tạo kỹ thuật trồng rau, chuyển đổi cây trồng, kỹ thuật trồng trọt, thu hoạch, chăn nuôi, chăm sóc, bảo vệ cây trồng (trồng bông, rau sạch công nghệ cao), Đào tạo kiến thức sản xuất camera, Học hỏi thêm cách khâu kimono, Học thêm bệnh nấm để kiểm soát tốt khu vực sản xuất... Các khóa đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ được chị em phụ nữ quan tâm nhiều nhất (chiếm khoảng 73%) bởi nó liên quan đến công việc hiện tại, đến quyền lợi sát sườn là thu nhập và công việc ổn định.

Nhu cầu về cập nhật kiến thức công nghệ thông tin và ngoại ngữ cũng là những nội dung được nhiều chị em quan tâm, bởi họ đều ý thức được CMCN 4.0 dựa vào sự phát triển của internet, của tự động hóa, của công nghệ thông tin. Bởi vậy, nhu cầu được hiểu biết về công nghệ thông tin là tất yếu. Ngoài các yêu cầu về được đào tạo các phần mềm lập trình, cập nhật hệ thống mới, công nghệ mới, khai thác dữ liệu, chuyển giao công nghệ, phần lớn nhu cầu được đào tạo về công nghệ thông tin liên quan trực tiếp đến lĩnh vực của người lao động như: chỉ dẫn và thực hành về xuất hóa đơn điện tử, đào tạo máy tính chuyên môn, in 3D, kiến thức sử dụng công nghệ mới phát sinh trong công việc, cập nhật các phần mềm tiện ích để hỗ trợ tiến độ công việc.

Việc học tiếng Anh cũng là nhu cầu tất yếu của nhiều lao động nữ. Nhiều chị em chia sẻ ngoài việc họ thấy cần phải học thêm tin học để có thể sử dụng được máy móc thành thạo hơn, thì cũng cần phải học thêm ngoại ngữ nữa vì khi đăng nhập vào máy móc, hoặc khi tra cứu máy móc đều có tiếng Anh, nếu không có tiếng Anh cũng không biết sử dụng như thế nào. Yêu cầu của hội nhập cũng đòi hỏi các nữ lao động, nhất là các lao động làm việc trong các doanh nghiệp FDI tại các khu công nghiệp, việc giao tiếp bằng ngoại ngữ thành thạo sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm hoặc vị trí việc làm tốt hơn.

Bên cạnh đó, các nhu cầu về được đào tạo các kỹ năng mềm như quản lý điều hành, cách thức xử lý các mâu thuẫn, tình huống khẩn cấp trong công việc, cách thức phòng cháy

chữa cháy, kiến thức về nhân sự, quản lý nhân sự, các kiến thức về văn hóa, thể thao, du lịch... cũng được nhiều chị em quan tâm.

5. Một số đề xuất đối với Chính phủ nhằm hỗ trợ lao động nữ trước tác động của CMCN 4.0 từ thực tiễn khảo sát

Đảng và Nhà nước đã đặt ra nhiều nhiệm vụ về phát triển Khoa học công nghệ theo hướng công nghệ cao, giúp các doanh nghiệp Việt Nam ở cả thành phố và nông thôn tiếp cận dần với sản xuất sản phẩm ứng dụng công nghệ, đem lại năng suất và thu nhập cao, ổn định đời sống kinh tế và góp phần vào sự tăng trưởng của nền kinh tế. Tuy nhiên, cũng cần phải nhìn nhận lại, việc áp dụng Khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ tự động vào sản xuất cũng sẽ mang đến những xáo trộn cho nhiều lĩnh vực, nhất là trong thị trường lao động. Dư thừa lao động, thiếu công ăn việc làm, bất ổn xã hội là những vấn đề thường được nhắc đến khi đánh giá tác động tiêu cực của CMCN 4.0. Việc đào tạo lại, hỗ trợ lao động, đặc biệt là lao động nữ cần phải được quan tâm hàng đầu để đáp ứng được với sự thay đổi từ thực tiễn của nền kinh tế. Một số đề xuất cụ thể như sau:

Thứ nhất, Tuyên truyền về CMCN 4.0

Cần tăng cường tuyên truyền về cơ hội thách thức của CMCN 4.0. Phải tùy thuộc, căn cứ vào từng lĩnh vực từng ngành nghề xem mình tuyên truyền cái gì, cách thức tuyên truyền như thế nào, đối tượng tuyên truyền là ai... để từ đó có các phương pháp và kế hoạch tuyên truyền cụ thể, hiệu quả hơn.

Tổ chức các buổi tham quan thực tế đối với các doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp để giới thiệu các mô hình doanh nghiệp ứng dụng thành công công nghệ hiện đại trong một lĩnh vực nào đó. Việc phổ biến các kiến thức về CMCN 4.0 theo cách đó sẽ có hiệu quả hơn, trực quan sinh động hơn, khuyến khích các doanh nghiệp khác trong ngành đầu tư ứng dụng công nghệ. Nhiều chị em chỉ nghe nói chứ chưa hiểu CMCN 4.0 là gì, có tác dụng như thế nào và có thể vận dụng như thế nào vào thực tế sản xuất kinh doanh của họ. Nhà nước cần tuyên truyền để phụ nữ thấy rằng họ làm được những điều mà nam giới đang làm, những công việc mà nam giới đang thực hiện. Hiện nay nhiều nội dung tuyên truyền 4.0 còn trừu tượng, mơ hồ, dẫn tới không nhiều người hiểu cụ thể CMCN 4.0 là gì và cần phải làm gì, nhiều người nghe nói đến nhưng cũng không có dẫn chứng. Việc tuyên truyền giúp nâng cao nhận thức trong phụ nữ về những nguy cơ, thách thức mà họ phải đối mặt, về những giải pháp mà họ có thể thoát ra được khỏi những vướng mắc đó. Làm sao để họ biến thách thức thành cơ hội. CMCN 4.0 cũng tạo ra nhiều những cơ hội mới.

Thứ hai, tăng cường đào tạo và hỗ trợ các doanh nghiệp đào tạo kiến thức và kỹ năng cho lao động nữ

Ngoài việc tuyên truyền, các cơ quan quản lý hoặc bộ chủ quản, chính quyền địa phương cần có các chương trình đào tạo kiến thức về CMCN 4.0, đánh giá các xu hướng phát triển, cũng như các cơ hội và thách thức mà các doanh nghiệp trong một ngành sẽ có thể gặp khi

CMCN 4.0 lan rộng. Nhiều doanh nghiệp mong muốn được hỗ trợ đào tạo về CMCN để hiểu rõ bản chất của CMCN 4.0, các doanh nghiệp sẽ phải tiếp cận với CMCN 4.0 ở góc độ nào, cách thức thay đổi hoạt động đối với các doanh nghiệp để phù hợp và phát triển kịp thời đại, tránh bị đào thải ra khỏi thị trường.

Việc đào tạo các kiến thức về CMCN 4.0 cũng như các kỹ năng, tay nghề cho lao động nữ nhằm đáp ứng được yêu cầu của CMCN 4.0 là yêu cầu bắt buộc để nâng cao năng lực cạnh tranh của lao động và doanh nghiệp Việt Nam. Các kế hoạch phát triển ngành nghề cần thực hiện đồng bộ, có tính đến nhu cầu thị trường và doanh nghiệp cũng như hạn chế nhất những ảnh hưởng đến công việc và cuộc sống của lao động nữ.

Thứ ba, có các chính sách ưu đãi đối với các chương trình khởi nghiệp của lao động nữ

Có các chính sách hỗ trợ thiết thực đối với các dự án hoặc các tổ đội liên kết hội – doanh nghiệp tại các địa phương, nhất là các tổ đội phụ nữ tại các vùng nông thôn, đang thực hiện các dự án sản xuất nông nghiệp hiệu quả. Giảm bớt các thủ tục đối với việc hỗ trợ cho các dự án sản xuất mặc dù nhỏ nhưng hiệu quả và có tính lan tỏa.

Hỗ trợ nghiên cứu kỹ thuật cho các hội phụ nữ hoặc các doanh nghiệp, hợp tác xã do phụ nữ làm chủ. Bên cạnh đó, cần hỗ trợ vốn đối với các dự án hoặc doanh nghiệp có hiệu quả kinh tế. Việc hỗ trợ vốn nên dựa theo hiệu quả công việc, hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Có thể thực hiện việc hỗ trợ vốn theo giai đoạn để đảm bảo hiệu quả sản xuất được liên tục.

Thứ tư, tăng cường các chính sách hỗ trợ riêng đối với lao động nữ

Cần hoàn thiện cơ chế chính sách đối với chế độ ốm đau, thai sản tốt hơn cho phụ nữ, đặc biệt đối với lao động nữ trong ngành nông nghiệp; hỗ trợ tài chính cho lao động nữ hưởng thai sản ngày càng kéo dài hơn và có lợi hơn cho người lao động, chế độ bảo hiểm cũng cần theo hướng có lợi hơn cho lao động nữ.

Hỗ trợ lương tối thiểu, làm thêm giờ. Quy định trong Bộ Luật lao động cần có những ưu tiên cụ thể đối với lao động nữ. Trong giai đoạn này khi mức thu nhập của lao động Việt Nam chưa cao thì Nhà nước vẫn phải khống chế lương tối thiểu nhưng phải có tính nhất quán và đảm bảo tính ổn định.

Các bộ ngành liên quan phải nghiên cứu khung khổ về hợp đồng lao động tách ra riêng đối với nữ (vì hiện nay vẫn là hợp đồng lao động chung cho các đối tượng) để khống chế việc doanh nghiệp sa thải lao động một cách tùy tiện.

Việc đảm bảo đời sống ổn định sẽ giúp lao động nữ có đủ điều kiện để phấn đấu vươn lên, tự đào tạo về năng lực nhằm đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

Thực hiện đồng bộ các chính sách về hỗ trợ, trợ cấp cho người lao động khi bị thất nghiệp do các doanh nghiệp áp dụng hệ thống máy móc tự động.

Khuyến khích doanh nghiệp mở trường học cho con em của công nhân, giúp họ yên tâm lao động và cống hiến cho doanh nghiệp.

6. Kết luận

CMCN 4.0 đang dần lan tỏa trong nền kinh tế Việt Nam và các nước khác trên thế giới. Xu hướng này dẫn tới nhiều cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp và người lao động. Song một thách thức mà người lao động Việt Nam, nhất là các lao động nữ phải đối mặt, đó là các nguy cơ bị mất việc làm do không đáp ứng được yêu cầu về kỹ năng làm việc, và do việc tự động hóa trong sản xuất đang dần thay thế lao động thủ công. Điều này đòi hỏi Nhà nước, các doanh nghiệp và chính bản thân người lao động cần phải có những thay đổi để thích ứng với yêu cầu của thị trường.

Trong các quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước từ năm 1986 trở lại đây, việc tăng cường đầu tư cho khoa học công nghệ, cho nhân lực công nghệ cao luôn là vấn đề được ưu tiên và quan tâm hàng đầu. Dưới áp lực của CMCN 4.0, yêu cầu phải tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, đổi mới và sáng tạo lại càng trở nên bức thiết hơn bao giờ hết. Nhà nước cũng đã có nhiều quy định và chính sách nhằm hỗ trợ phát triển công nghệ, có chiến lược phát triển lao động nữ. Song những chiến lược này cũng cần cụ thể hơn. Các chính sách riêng đối với lao động nữ cần tập trung vào hướng tuyên truyền giáo dục và đào tạo các kiến thức, kỹ năng, tư duy làm việc trong bối cảnh mới. Đầu tư cho đào tạo, hỗ trợ khởi nghiệp của nữ lao động, hướng dẫn và hỗ trợ cho các liên kết sản xuất ứng dụng công nghệ cao của các hội phụ nữ, nhất là tại khu vực nông thôn.

Đối với bản thân lao động nữ, cần phải tự ý thức được các cơ hội và thách thức đối với bản thân để đổi mới cách thức và tư duy làm việc, tranh thủ sự hỗ trợ của những nguồn lực khác nhau như gia đình, bạn bè, chính quyền địa phương trong việc khởi nghiệp hoặc tự đào tạo, nâng cao năng lực của bản thân.

Sự chung tay của cả nhà nước, doanh nghiệp và bản thân người lao động sẽ góp phần thúc đẩy giải quyết các vấn đề đang đặt ra cho lao động nữ Việt Nam trước những tác động của cuộc CMCN 4.0.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2016). Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016. *Thông tư hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ - CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm*
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2017). Thông tư số 11/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017. *Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm về chính sách việc làm công*
- Bộ Khoa học và công nghệ. (2020). *Những cơ hội, thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với Việt Nam và những kiến nghị, đề xuất từ góc độ khoa học và công nghệ*. Lấy từ: <https://egov.hufi.edu.vn/nghien-cuu-trao-doi/nhung-co-hoi-thach-thuc-cua-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-doi-voi-viet-nam-va-nhung-kien-nghi-de-xuat-tu-goc-do-khoa-hoc-va-cong-nghie-435.html>
- Bộ Chính trị. (2019). *Nghị quyết số 52 - NQ/TƯ ngày 27 tháng 9 năm 2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư*.

Ban Kinh tế Trung ương. (2017). *Việt Nam và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*.

Chính phủ. (2015). *Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm*.

Trần Quang Tiến. (2019). *Khả năng thích ứng nghề nghiệp của lao động nữ trước yêu cầu của cuộc CMCN lần thứ tư*. Hà Nội: Nxb Dân Trí.

Tổng cục Thống kê. (2019). *Thông cáo báo chí về tình hình lao động việc làm Quý I/2019*

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. (2016). *Cuộc CMCN 4.0 : Một số đặc trưng, tác động và hàm ý chính sách đối với Việt Nam*.